



HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2022

DANH SÁCH THỦ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG
CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2022 - KHU VỰC MIỀN NAM

(Kèm theo Thông báo số 28 /TB-HĐTD ngày 28 /02/2023 của Hội đồng tuyển dụng)

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	DƯƠNG CHÂU THANH	AI	22/06/1994	Nữ	TCT01781		
2	ĐẶNG PHÚ	AN	21/03/1992	Nam	TCT02022		
3	NGUYỄN THÚY	AN	19/06/1985	Nữ	TCT01418		
4	TRẦN THỊ THÚY	AN	20/08/1985	Nữ	TCT05760		
5	TÔN NỮ KIỀU	AN	07/03/2000	Nữ	TCT04815		
6	HUỖNH NGỌC	AN	09/05/1986	Nam	TCT08384		
7	CAO THỊ VÂN	ANH	15/07/1992	Nữ	TCT02976		
8	ĐINH HỒNG	ANH	27/12/1992	Nữ	TCT00094		
9	ĐỖ QUANG	ANH	25/10/1996	Nam	TCT03926		
10	ĐOÀN THỊ TUYẾT	ANH	02/08/1984	Nữ	TCT04007		
11	HOÀNG NGỌC TÚ	ANH	19/10/1999	Nữ	TCT00259		
12	HOÀNG THỊ VÂN	ANH	18/09/1996	Nữ	TCT04218		
13	HUỖNH	ANH	10/01/1992	Nữ	TCT08459		
14	HUỖNH NGỌC	ANH	01/10/1989	Nữ	TCT03431		
15	KIỀU NGỌC THIÊN	ANH	29/12/1995	Nữ	TCT03039		
16	LÊ NGUYỄN MINH	ANH	18/04/1999	Nữ	TCT05150		
17	LÊ PHƯƠNG	ANH	23/01/1995	Nữ	TCT05389		
18	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN	ANH	14/12/1984	Nam	TCT05386		
19	NGUYỄN ĐOÀN DUY	ANH	12/12/1993	Nam	TCT05526		
20	NGUYỄN NGỌC	ANH	13/12/1994	Nữ	TCT04092		
21	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	06/06/1997	Nữ	TCT00827		
22	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	19/09/1994	Nữ	TCT04886		
23	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	09/11/1993	Nữ	TCT03139		
24	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	01/01/1997	Nữ	TCT02882		
25	NGUYỄN THUY MỸ	ANH	15/05/1995	Nữ	TCT03946		
26	PHẠM THỊ MỸ	ANH	07/11/1998	Nữ	TCT00450		
27	PHẠM THỊ TÚ	ANH	03/01/1993	Nữ	TCT06262		
28	PHAN TÂN	ANH	12/08/1993	Nam	TCT00998		
29	TRẦN THỊ NGỌC	ANH	10/12/2000	Nữ	TCT04873		
30	TRẦN THỊ VÂN	ANH	16/11/1988	Nữ	TCT02088		
31	VIÊN THỊ MAI	ANH	19/09/1993	Nữ	TCT08535		
32	HỒ THỊ NGỌC	ANH	24/08/2000	Nữ	TCT01664		
33	NGUYỄN THỊ HỒNG	ANH	02/07/2000	Nữ	TCT03036		
34	THÁI QUANG	BẢO	21/05/1993	Nam	TCT00373		
35	TRẦN ANH	BẢO	13/01/1993	Nam	TCT00974		
36	TRẦN VŨ	BẢO	08/03/1984	Nam	TCT05516		
37	TRƯƠNG QUỐC	BẢO	08/01/1984	Nam	TCT03935		
38	VI ĐÌNH	BẢO	15/07/1996	Nam	TCT04291	DTTS	
39	BÙI THỊ	BÍCH	25/08/1987	Nữ	TCT04888		
40	DƯƠNG TRÂM NGỌC	BÍCH	06/10/1996	Nữ	TCT06017		
41	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	18/12/1998	Nữ	TCT02150		
42	TRẦN THỊ HỒNG	BÍCH	10/12/1995	Nữ	TCT03963		
43	VŨ NGUYỄN NGỌC	BÍCH	12/11/1993	Nữ	TCT02507		
44	PHẠM NHƯ	BÌNH	21/12/1995	Nữ	TCT06091		
45	TỔNG QUANG	BÌNH	15/03/1980	Nam	TCT03797		
46	NGUYỄN THỊ XUÂN	BƯỚI	21/02/1991	Nữ	TCT05097		

28

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
47	NGUYỄN NGỌC	CẨM	31/05/1996	Nam	TCT05702		
48	ĐỖ THỊ	CẨM	09/02/1993	Nữ	TCT03959		
49	LÊ THỊ HỒNG	CẨM	19/10/1999	Nữ	TCT03395		
50	LÂM PHONG	CẢNH	30/07/1991	Nam	TCT03386		
51	PHAN THỊ	CẢNH	04/11/1993	Nữ	TCT01756		
52	HOÀNG THỊ HỒNG	CHĂM	28/03/1984	Nữ	TCT03704	DTTS	
53	VÕ THỊ PHƯƠNG	CHĂM	04/11/1984	Nữ	TCT04016		
54	NGÔ THỊ KIM	CHÂU	24/12/1994	Nữ	TCT01760		
55	NGUYỄN THỊ BẢO	CHÂU	17/09/1998	Nữ	TCT05754		
56	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	02/10/2000	Nữ	TCT01697		
57	NGUYỄN THUY BẢO	CHÂU	10/07/1997	Nữ	TCT00265		
58	QUÁCH LINH	CHÂU	17/07/1993	Nữ	TCT06274	DTTS	
59	THÁI MINH	CHÂU	23/10/1992	Nam	TCT01701		
60	TRƯƠNG MINH	CHÂU	21/10/2000	Nữ	TCT05511		
61	ĐẶNG THỊ KIM	CHI	05/06/1990	Nữ	TCT02909		
62	HUỲNH THỊ KIM	CHI	14/05/1999	Nữ	TCT01510		
63	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHI	26/09/1990	Nữ	TCT03003		
64	LÊ TRƯƠNG THÀNH	CÔNG	03/12/1998	Nam	TCT02015		
65	TRẦN THỊ	CÔNG	04/08/1985	Nữ	TCT03006		
66	ĐÌNH THỊ	CÚC	28/08/2000	Nữ	TCT03214		
67	HUỲNH THỊ	CÚC	11/08/1989	Nữ	TCT08515	ConTB	
68	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	23/10/1999	Nữ	TCT04479		
69	LÂM VIỆT	CUÔNG	03/09/1997	Nam	TCT04423		
70	TRẦN CHỈ	CUÔNG	06/08/1991	Nam	TCT03452		
71	LƯU NGỌC	DÂN	04/02/1990	Nam	TCT03593		
72	VŨ LỤC LINH	ĐAN	27/09/2000	Nữ	TCT02219		
73	LƯƠNG THỊ HỒNG	ĐANG	30/11/1996	Nữ	TCT02236		
74	TRẦN QUANG	DANH	10/05/2000	Nam	TCT04222		
75	THÁI TRÚC	ĐÀO	16/02/1992	Nữ	TCT06016		
76	TRẦN THỊ BÍCH	ĐÀO	19/10/2001	Nữ	TCT02502		
77	VÕ TẤN	ĐẠT	05/12/2000	Nam	TCT04194		
78	VƯƠNG VĂN	ĐẠT	10/04/1993	Nam	TCT04346	DTTS	
79	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	07/08/1993	Nữ	TCT03437		
80	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	13/12/1989	Nữ	TCT06087		
81	NGUYỄN THỊ THUY	DIỄM	22/08/1988	Nữ	TCT01626		
82	VÕ THỊ NGỌC	DIỄM	25/12/1998	Nữ	TCT03166		
83	VÕ THỊ THUY	DIỄM	29/08/1988	Nữ	TCT03556		
84	BÙI THỊ	DIỄM	21/11/1981	Nữ	TCT03049		
85	VÕ THỊ HUỲN	DIỆU	15/06/2000	Nữ	TCT06422		
86	NGUYỄN THÀNH	ĐÌNH	15/05/1993	Nam	TCT01202	HTNVQS	
87	NGUYỄN NGỌC	ĐỘ	06/10/1991	Nam	TCT06293		
88	PHẠM MINH	ĐÔNG	15/12/1989	Nam	TCT03938		
89	HUỲNH THỊ TUYẾT	DỰ	01/01/1995	Nữ	TCT01421		
90	LÊ THỊ	DUNG	10/08/1994	Nữ	TCT08422		
91	LÊ THỊ THUY	DUNG	17/10/1990	Nữ	TCT03040		
92	NGUYỄN PHƯƠNG MỸ	DUNG	16/06/1989	Nữ	TCT05354		
93	NGUYỄN THỊ THUY	DUNG	22/12/1991	Nữ	TCT04826		
94	PHẠM THUY	DUNG	10/08/1992	Nữ	TCT05755		
95	TRẦN THỊ MỸ	DUNG	13/10/1987	Nữ	TCT05352		
96	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	11/02/1998	Nữ	TCT01416		
97	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	11/12/1999	Nữ	TCT04104		
98	LÊ TIẾN	DỪNG	06/11/1996	Nam	TCT01461		
99	VŨ TIẾN	DỪNG	23/05/2000	Nam	TCT00366		
100	HOÀNG THỊ PHI	DƯƠNG	15/03/1991	Nữ	TCT05549		
101	NGUYỄN THỊ THUY	DƯƠNG	24/10/1996	Nữ	TCT03011		
102	PHẠM THỊ THUY	DƯƠNG	25/01/1993	Nữ	TCT04810		
103	TRẦN PHỤNG THUY	DƯƠNG	17/04/1990	Nữ	TCT02012		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
104	TRẦN TRƯỞNG	DƯƠNG	15/02/1999	Nam	TCT05949		
105	VÕ KHÁNH	DƯƠNG	16/07/1992	Nam	TCT05297		
106	TỬ CÔNG	DUỖNG	26/02/1997	Nam	TCT08375		
107	NGÔ THỂ	DUY	12/11/1991	Nam	TCT03133		
108	NGUYỄN HỒNG	DUY	02/09/1985	Nữ	TCT08471		
109	NGUYỄN QUỐC	DUY	26/05/1995	Nam	TCT06078	HTNVLLC AND	
110	NGUYỄN TÂN	DUY	05/03/2000	Nam	TCT03433		
111	NGUYỄN THỂ	DUY	12/12/1991	Nam	TCT02111		
112	NGUYỄN THỊ BÍCH	DUY	11/02/1983	Nữ	TCT04713		
113	NGUYỄN THỊ MINH	DUY	28/12/1997	Nữ	TCT05948		
114	PHẠM NHẬT	DUY	26/04/1988	Nam	TCT02291		
115	TỔNG THANH	DUY	28/02/1994	Nam	TCT01530		
116	TRẦN ĐOÀN MINH	DUY	14/07/1991	Nam	TCT06271	DTTS	
117	TRẦN HỮU NHẬT	DUY	06/12/1991	Nam	TCT01291		
118	VÕ HÀ	DUY	10/10/2000	Nam	TCT00304		
119	BÙI NGUYỄN HẠNH	DUYÊN	24/04/1988	Nữ	TCT01668		
120	CỔ Y	DUYÊN	23/03/1996	Nữ	TCT05221		
121	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	DUYÊN	10/03/1994	Nữ	TCT05955		
122	ÔN MỸ	DUYÊN	17/11/1994	Nữ	TCT03595		
123	PHẠM CAO	DUYÊN	21/10/1995	Nữ	TCT08378		
124	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	20/12/1987	Nam	TCT01472		
125	LÊ PHAN LÊ	GIANG	30/10/1998	Nữ	TCT04834		
126	NGUYỄN THỊ THANH	GIANG	20/10/1994	Nữ	TCT03952		
127	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	31/10/1996	Nữ	TCT03064		
128	NGUYỄN THỊ TRÚC	GIANG	10/02/1996	Nữ	TCT05388		
129	TRẦN THỊ LAM	GIANG	26/10/1986	Nữ	TCT05750		
130	VŨ LINH	GIANG	28/03/1993	Nữ	TCT02887		
131	NGUYỄN HUỲNH	GIAO	10/11/1997	Nữ	TCT03372		
132	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIAO	21/03/2000	Nữ	TCT01168		
133	TRẦN THỊ KIM	GIAU	29/05/1998	Nữ	TCT06164		
134	ĐINH THỊ THU	HÀ	04/12/1990	Nữ	TCT04887		
135	LƯƠNG THỊ THU	HÀ	17/04/1991	Nữ	TCT05552		
136	NGUYỄN CHANH HỒNG	HÀ	27/12/1999	Nữ	TCT01663		
137	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HÀ	05/04/1995	Nữ	TCT06092		
138	PHẠM NGỌC	HÀ	06/07/1999	Nữ	TCT00830		
139	PHẠM LƯU SONG	HÀ	12/11/1998	Nam	TCT04023		
140	TRẦN THỊ HẢI	HÀ	21/11/1999	Nữ	TCT05789		
141	TRẦN THỊ THU	HÀ	01/07/1986	Nữ	TCT04019		
142	ĐỖ THANH	HẢI	22/09/1981	Nam	TCT01702		
143	LÊ DUY	HẢI	12/09/1988	Nam	TCT05014		
144	PHẠM MẠNH	HẢI	05/08/1982	Nam	TCT04071	HTNVQS	
145	BÙI THỊ NGỌC	HÀN	10/12/2000	Nữ	TCT08550		
146	LƯU NGỌC	HÀN	14/05/1988	Nữ	TCT01036		
147	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀN	11/03/1999	Nữ	TCT01452		
148	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH	HÀN	13/08/2000	Nữ	TCT04948		
149	PHẠM NGỌC	HÀN	30/03/1997	Nữ	TCT06165		
150	PHẠM NGỌC GIA	HÀN	04/10/2000	Nữ	TCT01655		
151	VÕ THỊ NGỌC	HÀN	30/01/1990	Nữ	TCT03432		
152	NGUYỄN VĂN	HÀNG	05/02/1988	Nam	TCT02170		
153	DƯƠNG TUYẾT	HÀNG	29/09/1999	Nữ	TCT06160		
154	NGÔ THỊ THÚY	HÀNG	30/05/1999	Nữ	TCT02090		
155	NGUYỄN THỊ	HÀNG	10/05/1992	Nữ	TCT07886		
156	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	23/09/1988	Nữ	TCT03856		
157	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	22/09/1978	Nữ	TCT02306		
158	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	15/02/1990	Nữ	TCT04028		
159	ĐOÀN HOÀI	HẠNH	15/08/1992	Nữ	TCT00122		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
160	DƯƠNG THỊ	HANH	28/08/1988	Nữ	TCT03149		
161	HỒ XUÂN	HANH	15/06/1991	Nữ	TCT01473		
162	LÊ NGUYỄN HỮU	HANH	01/01/1999	Nữ	TCT05360		
163	LÊ THỊ	HANH	13/01/1992	Nữ	TCT04035		
164	LÊ THỊ	HANH	20/03/1994	Nữ	TCT05522		
165	TÔ KIỀU	HANH	13/07/1993	Nữ	TCT06013		
166	TRẦN DUNG	HANH	01/05/1991	Nữ	TCT02639		
167	TRẦN MINH	HANH	11/07/1997	Nam	TCT02225		
168	TRẦN THỊ MỸ	HANH	29/05/1999	Nữ	TCT03737		
169	VĂN THỊ MỸ	HANH	25/09/1988	Nữ	TCT02942		
170	NGUYỄN ANH	HÀO	26/01/1989	Nam	TCT04475		
171	NGUYỄN DƯƠNG	HÀO	14/07/1998	Nam	TCT03540		
172	PHAN VĂN	HẾT	24/09/1977	Nam	TCT04170	ConBB	
173	HÀ THU	HIỀN	05/06/1993	Nữ	TCT06282		
174	LÊ CHÍ	HIỀN	27/10/1994	Nữ	TCT02512		
175	NGUYỄN THỊ	HIỀN	15/03/1998	Nữ	TCT01462		
176	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	11/01/1997	Nữ	TCT05492		
177	TRẦN THỊ THU	HIỀN	29/04/1992	Nữ	TCT05667		
178	TRINH THỊ THU	HIỀN	02/02/1988	Nữ	TCT06361		
179	VÕ THỊ MINH	HIỀN	14/04/1992	Nữ	TCT02706		
180	VŨ THỊ	HIỀN	14/07/1986	Nữ	TCT05786		
181	TRẦN THẾ	HIỀN	26/12/1990	Nam	TCT05555		
182	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	12/07/2000	Nam	TCT01671		
183	NGUYỄN TRUNG	HIỆP	04/10/1992	Nam	TCT03870		
184	VÕ TRẦN LONG	HIỆP	27/12/1995	Nam	TCT00833		
185	BÙI TRUNG	HIẾU	31/07/1997	Nam	TCT05439		
186	DƯƠNG TRIỆU	HIẾU	24/12/1997	Nam	TCT03080		
187	HÀ CHÍ	HIẾU	21/12/1997	Nam	TCT01532		
188	HỒ CHÍ	HIẾU	17/08/1995	Nam	TCT02954		
189	LÊ THỊ THANH	HIẾU	10/02/1982	Nữ	TCT01515		
190	NGUYỄN THỊ MAI	HIẾU	18/05/1996	Nữ	TCT04879		
191	TRẦN CHÍ HOÀNG	HIẾU	31/03/1989	Nam	TCT02908		
192	TRƯƠNG THỊ KIM	HIẾU	10/07/1990	Nữ	TCT02772		
193	VŨ MINH	HIẾU	22/03/1999	Nam	TCT00009		
194	LÊ ĐĂNG	HỒ	03/09/1993	Nam	TCT00564		
195	HUỲNH THỊ KIỀU	HOA	30/06/1997	Nữ	TCT05958		
196	LÊ NGỌC KIM	HOA	26/09/1992	Nữ	TCT06159		
197	NGÔ PHƯƠNG	HOA	01/11/2000	Nữ	TCT05455		
198	NGUYỄN THỊ	HOA	19/11/1988	Nữ	TCT04715		
199	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	27/12/1983	Nữ	TCT08549		
200	PHAM NHƯ	HOA	13/12/1992	Nữ	TCT05218		
201	TRẦN MINH	HOÀ	04/12/1995	Nam	TCT00393		
202	ĐẶNG KIẾN	HÒA	21/02/1991	Nam	TCT01533		
203	HOÀNG NGHĨA	HÒA	01/02/1990	Nam	TCT04955		
204	LẠI THỊ	HÒA	17/10/1989	Nữ	TCT02228		
205	TRẦN THỊ	HOÀN	05/09/1993	Nữ	TCT01675		
206	HUỲNH THỊ KIM	HOÀNG	31/12/1988	Nữ	TCT05956		
207	LÊ QUANG	HỘI	12/12/1999	Nam	TCT01775		
208	PHẠM NGUYỄN MAI	HỒN	10/04/1994	Nữ	TCT01677		
209	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÔNG	25/11/1986	Nữ	TCT03263		
210	NGUYỄN ĐỨC ĐÌNH	HUÂN	15/01/1988	Nam	TCT04413		
211	NGUYỄN THỊ	HUỆ	24/11/1989	Nữ	TCT02089		
212	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	30/09/1999	Nữ	TCT05693		
213	TRƯƠNG THỊ	HUỆ	29/06/1982	Nữ	TCT02879		
214	MAI MẠNH	HÙNG	10/10/1986	Nam	TCT03445	HTNVQS	
215	NGUYỄN NHẬT	HÙNG	24/05/1998	Nam	TCT03156		
216	NGUYỄN VĂN	HÙNG	22/09/1993	Nam	TCT02308		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
217	NGUYỄN VĂN	HÙNG	19/07/1994	Nam	TCT05020		
218	BÙI QUANG	HÙNG	01/06/1998	Nam	TCT00385		
219	NGÔ PHÚ	HÙNG	21/11/1987	Nam	TCT01008		
220	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	01/10/1993	Nam	TCT08423		
221	ĐINH THỊ	HƯƠNG	10/03/1989	Nữ	TCT04018		
222	ĐỖ THỊ NGỌC	HƯƠNG	10/04/1990	Nữ	TCT03443		
223	LÊ NGỌC	HƯƠNG	17/04/2000	Nữ	TCT06285		
224	LÊ NGỌC XUÂN	HƯƠNG	22/02/1991	Nữ	TCT06426		
225	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	20/03/1991	Nữ	TCT04033		
226	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	25/11/1991	Nữ	TCT05085		
227	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	23/04/1998	Nữ	TCT05166		
228	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	24/05/1991	Nữ	TCT03430		
229	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	20/08/1986	Nữ	TCT02014		
230	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	28/01/1987	Nữ	TCT00303		
231	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	15/07/1988	Nữ	TCT08461		
232	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	11/05/1997	Nữ	TCT03163		
233	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	30/08/1989	Nữ	TCT03205		
234	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	07/01/1987	Nữ	TCT08553		
235	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	28/07/1991	Nữ	TCT04105		
236	PHẠM QUỲNH	HƯƠNG	16/12/1996	Nữ	TCT03155		
237	TÀO QUỐC	HƯƠNG	01/04/1982	Nữ	TCT06264	DTTS	
238	TRẦN LAN	HƯƠNG	28/01/1999	Nữ	TCT03203	ConTBloai B	
239	NGUYỄN THU	HƯƠNG	21/04/1991	Nữ	TCT00113		
240	CHÊ TRUNG	HUY	07/10/1995	Nam	TCT01484		
241	LÊ NHỰT	HUY	09/07/1990	Nam	TCT02645		
242	LÝ GIA	HUY	13/10/2000	Nam	TCT01688	DTTS	
243	NGUYỄN ĐỨC	HUY	01/11/1996	Nam	TCT02152		
244	NGUYỄN MINH	HUY	22/03/1993	Nam	TCT00826		
245	PHẠM QUỐC	HUY	22/06/1997	Nam	TCT04289		
246	TRẦN THỊ THU	HUYỀN	28/08/1987	Nữ	TCT05227		
247	ĐINH NGUYỄN THANH	HUYỀN	05/12/1994	Nữ	TCT03602		
248	DƯƠNG NGỌC	HUYỀN	19/10/1994	Nữ	TCT08532		
249	HUU THỊ MINH	HUYỀN	08/10/1992	Nữ	TCT04281		
250	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	15/12/1992	Nữ	TCT00266		
251	NÔNG THANH	HUYỀN	02/03/1999	Nữ	TCT04902	DTTS	
252	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	15/06/2000	Nữ	TCT05164		
253	VŨ THỊ	HUYỀN	18/12/1990	Nữ	TCT03252		
254	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUỲNH	19/06/2000	Nữ	TCT01488		
255	PHẠM LÊ	HUỲNH	15/12/1993	Nam	TCT01471		
256	ĐỖ HUY	KHAI	27/10/1997	Nam	TCT04317		
257	NGUYỄN VĂN	KHANG	22/04/1991	Nam	TCT04315		
258	NGUYỄN THỊ	KHÁNH	20/01/1985	Nữ	TCT03045	ConTB	
259	ĐOÀN VĂN	KHÁNH	16/04/1989	Nam	TCT06152		
260	NGUYỄN DUY	KHÁNH	02/07/1991	Nam	TCT00129		
261	TRẦN PHÚ	KHÁNH	09/09/1989	Nam	TCT02184		
262	TRƯƠNG QUỐC	KHÁNH	20/08/1995	Nam	TCT08591	DTTS	
263	LÊ TRẦN KIM	KHOA	20/06/1990	Nữ	TCT04828	ConTB	
264	NGUYỄN ANH	KHOA	01/01/1990	Nam	TCT05893		
265	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	22/04/1986	Nam	TCT08376		
266	TRẦN ĐĂNG	KHOA	12/03/1995	Nam	TCT04881		
267	TRẦN QUỐC	KHÔI	16/05/1990	Nam	TCT04319		
268	LÊ VĂN	KHÔN	03/02/1987	Nam	TCT01482		
269	NGUYỄN NỮ NHƯ	KHUÊ	21/02/1992	Nữ	TCT02637		
270	PHẠM DUY	KHUƠNG	10/11/1987	Nam	TCT03082		
271	PHÍ THỊ	KHUYỀN	20/04/1989	Nữ	TCT08377		
272	TRẦN THỊ HỒNG	KHUYỀN	01/01/1991	Nữ	TCT03450		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
273	LÊ XUÂN	KIÊN	10/06/1986	Nam	TCT01667		
274	NGUYỄN TRƯƠNG TUÂN	KIỆT	08/09/1990	Nam	TCT06206		
275	ĐẶNG THỊ THUY	KIỀU	15/06/1980	Nữ	TCT00509		
276	LÊ THỊ PHƯƠNG	KIỀU	02/08/1996	Nữ	TCT08539		
277	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	10/08/1998	Nữ	TCT02443		
278	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KIỀU	29/05/2000	Nữ	TCT02098		
279	NGUYỄN THỊ TÚ	KIỀU	21/10/1984	Nữ	TCT08467		
280	NGUYỄN THỊ MỸ	KIM	12/02/1999	Nữ	TCT01628		
281	LÊ XUÂN	KỶ	02/04/1999	Nam	TCT02113		
282	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LAM	11/02/1979	Nữ	TCT04015		
283	HOÀNG NGUYỄN THANH	LAM	30/03/1999	Nữ	TCT05518		
284	NGUYỄN THỊ THANH	LAM	11/06/1987	Nữ	TCT06268		
285	CHÁU DƯƠNG	LÂM	24/11/1991	Nam	TCT01258	DTTS	
286	NGUYỄN DUY	LÂM	28/12/1988	Nam	TCT03425		
287	HỒ THỊ THANH	LAN	07/02/1992	Nữ	TCT02936	ConTB	
288	NGÔ THỊ	LAN	14/03/1989	Nữ	TCT05957		
289	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LAN	09/09/1997	Nữ	TCT05524		
290	NGUYỄN THỊ THANH	LAN	19/07/1987	Nữ	TCT06155		
291	NGUYỄN NGỌC	LÂN	25/11/1989	Nam	TCT01763		
292	TRẦN THỊ	LÊ	01/09/1989	Nữ	TCT06363		
293	NGÔ THỊ MỸ	LÊ	10/12/1997	Nữ	TCT03162		
294	HUỖNH VŨ	LIÊM	15/05/1984	Nam	TCT01420		
295	NGUYỄN HOÀNG	LIÊM	09/03/1994	Nam	TCT02366		
296	ĐỖ THỊ KIM	LIÊN	27/08/1994	Nữ	TCT05226		
297	LŨU KHÁNH	LIÊN	10/08/1991	Nữ	TCT03164	DTTS	
298	NGUYỄN HOÀNG	LIÊN	10/09/1985	Nữ	TCT06021		
299	NGUYỄN THỊ	LIÊN	28/07/1987	Nữ	TCT02945		
300	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	15/11/1994	Nữ	TCT08635		
301	TẠ THỊ	LIÊN	08/08/1990	Nữ	TCT05622		
302	NGUYỄN THỊ NGỌC	LIỄU	16/09/1976	Nữ	TCT05669		
303	ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	19/05/1999	Nữ	TCT04354		
304	ĐẶNG THỊ HOÀNG	LINH	13/12/2000	Nữ	TCT05363		
305	ĐIỆP CHÚC	LINH	16/03/1993	Nữ	TCT08551		
306	ĐÌNH THỊ CẨM	LINH	30/11/1996	Nữ	TCT03596		
307	HỒ TRƯƠNG TRÚC	LINH	02/11/1999	Nữ	TCT03044		
308	HUỖNH ÁI	LINH	09/05/1999	Nữ	TCT02981		
309	LÊ PHƯƠNG	LINH	03/11/1999	Nữ	TCT04285		
310	LƯƠNG THỊ MỸ	LINH	19/10/1999	Nữ	TCT04422		
311	NGUYỄN ĐẶNG THUY	LINH	15/05/1997	Nữ	TCT03931		
312	NGUYỄN HUỖNH YẾN	LINH	15/07/1981	Nữ	TCT05671		
313	NGUYỄN KHÁNH	LINH	27/01/1994	Nữ	TCT02017		
314	NGUYỄN KHÁNH	LINH	20/08/2000	Nữ	TCT05520		
315	NGUYỄN LAM	LINH	15/03/1993	Nữ	TCT06289		
316	NGUYỄN LÊ THUY	LINH	22/04/1996	Nữ	TCT01524		
317	NGUYỄN THỊ CẨM	LINH	29/09/1993	Nữ	TCT08578		
318	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	17/11/1992	Nữ	TCT02307		
319	NGUYỄN THUY	LINH	23/12/1992	Nữ	TCT05011		
320	PHẠM THỊ DIỆU	LINH	15/10/1983	Nữ	TCT05289		
321	PHẠM THỊ MỸ	LINH	07/10/1997	Nữ	TCT01407		
322	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LINH	28/01/1995	Nữ	TCT01634		
323	NGUYỄN THANH YẾN	LOAN	26/02/1988	Nữ	TCT04009		
324	TRẦN THỊ BÍCH	LOAN	14/04/1992	Nữ	TCT01457		
325	LÊ TUÂN	LỘC	30/07/1996	Nam	TCT02019	ConTB	
326	NÔNG PHƯỚC	LỘC	11/01/1993	Nam	TCT02164		
327	TRẦN TẤN	LỘC	24/10/1995	Nam	TCT08581		
328	TRƯƠNG QUỐC	LỢI	26/01/1986	Nam	TCT08466		
329	HUỖNH HOÀNG	LONG	11/08/1996	Nam	TCT01054		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
330	HUỖNH PHI	LONG	12/02/1999	Nam	TCT06356		
331	LÝ KIM	LONG	16/03/1995	Nam	TCT05494		
332	NGUYỄN PHÚ HOÀNG	LONG	25/03/1998	Nam	TCT02169		
333	NGUYỄN THANH	LONG	17/01/1980	Nam	TCT02562		
334	TRƯƠNG THỊ NGỌC	LUA	26/06/1999	Nữ	TCT04005		
335	NGUYỄN NGỌC THẢO	LY	12/11/1990	Nữ	TCT02702		
336	TRẦN THỊ CHÚC	LY	08/10/1989	Nữ	TCT01540		
337	VŨ THỊ HƯƠNG	LY	05/11/1999	Nữ	TCT05281		
338	NGUYỄN HỮU	LÝ	17/09/1998	Nam	TCT01433		
339	NGUYỄN THỊ	LÝ	27/08/1989	Nữ	TCT02896		
340	NGUYỄN THỊ HẢI	LÝ	30/06/1997	Nữ	TCT03270		
341	NGUYỄN THỊ THIÊN	LÝ	21/03/1999	Nữ	TCT01666		
342	VÔ THỊ TRÚC	LYN	24/04/1991	Nữ	TCT03427		
343	BUI THỊ PHƯỢNG	MAI	10/04/1994	Nữ	TCT08499		
344	HỒ THANH	MAI	09/09/1999	Nữ	TCT06082		
345	LÊ THỊ NGỌC	MAI	29/11/1995	Nữ	TCT04816		
346	NGÔ TUYẾT	MAI	04/11/1983	Nữ	TCT00095		
347	NGUYỄN THANH	MAI	27/12/2000	Nữ	TCT02087		
348	NGUYỄN THỊ	MAI	29/08/1990	Nữ	TCT03009		
349	NGUYỄN THỊ HOA	MAI	25/02/1998	Nữ	TCT05703		
350	PHẠM THỊ NGỌC	MAI	24/02/1993	Nữ	TCT08629		
351	QUANG THỊ HOÀNG	MAI	23/08/1993	Nữ	TCT06202	DTTS	
352	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	03/04/1991	Nữ	TCT00273		
353	TRƯƠNG PHÚC	MAI	29/08/1988	Nữ	TCT05483		
354	VÔ THỊ TRÚC	MAI	20/03/2000	Nữ	TCT02230		
355	TRỊNH HÙNG	MANH	12/05/1989	Nam	TCT05515		
356	TRẦN THẢO	MI	29/09/1994	Nữ	TCT06281		
357	ĐÀO HỮU	MINH	29/07/1995	Nam	TCT01686		
358	DIỆP THIÊN	MINH	05/01/1998	Nữ	TCT03084		
359	DƯƠNG BÌNH	MINH	28/11/1997	Nam	TCT05514		
360	NGÔ CÔNG	MINH	28/10/1986	Nam	TCT04820		
361	NGUYỄN PHƯƠNG	MINH	13/05/2000	Nữ	TCT02941		
362	NGUYỄN THỊ HUỆ	MINH	25/06/1994	Nữ	TCT02567		
363	THÁI QUANG	MINH	03/04/1981	Nam	TCT05960		
364	TÔ NGUYỆT	MINH	22/07/1998	Nữ	TCT03545		
365	LÊ THỊ	MƠ	19/02/1992	Nữ	TCT03654		
366	HUỖNH VĂN	MUA	02/12/1989	Nam	TCT02573		
367	NGUYỄN ĐIỀU	MY	30/06/1995	Nữ	TCT04162		
368	TRỊNH THỊ DIỄM	MY	19/03/1993	Nữ	TCT02514		
369	VÔ THỊ KIỀU	MY	09/01/1996	Nữ	TCT02962		
370	PHẠM THỊ NGỌC	MỸ	29/05/1994	Nữ	TCT05589		
371	PHẠM THỊ THANH	MỸ	20/08/1999	Nữ	TCT06352		
372	ĐẶNG THỊ	NAM	04/03/1990	Nữ	TCT05698		
373	ĐÀO PHƯƠNG	NAM	05/05/2000	Nam	TCT05620		
374	TRẦN QUỐC	NAM	25/12/1981	Nam	TCT04253		
375	VŨ THÀNH	NAM	30/11/2000	Nam	TCT03937		
376	BUI THỊ THUY	NGA	13/04/1991	Nữ	TCT02083		
377	NGUYỄN THỊ	NGA	19/03/1996	Nữ	TCT02296		
378	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGA	13/04/1990	Nữ	TCT01704	CondeNHD KCbiNCD HH	
379	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	18/05/1989	Nữ	TCT02155		
380	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	10/06/1988	Nữ	TCT03803		
381	ĐOÀN PHƯƠNG	NGÂN	05/05/1986	Nữ	TCT05554		
382	HÀ THỊ KIM	NGÂN	18/10/1987	Nữ	TCT04771		
383	HUỖNH NỮ THU	NGÂN	23/05/2000	Nữ	TCT01768		
384	HUỖNH THỊ KIM	NGÂN	27/07/1986	Nữ	TCT03800		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
385	HUỖNH TRƯỞNG KIM	NGÂN	05/02/1990	Nữ	TCT01426		
386	KIM THỊ HUỖNH	NGÂN	16/04/1995	Nữ	TCT08456		
387	LƯỞNG ĐẶC KIM	NGÂN	20/08/1994	Nữ	TCT03323	DTTS	
388	NGUYỄN KIM	NGÂN	14/08/1990	Nữ	TCT01661		
389	NGUYỄN LÊ DIỄM	NGÂN	06/11/2000	Nữ	TCT00263		
390	NGUYỄN PHAN THÚY	NGÂN	31/10/1990	Nữ	TCT05416		
391	NGUYỄN THỊ	NGÂN	10/10/1993	Nữ	TCT03487		
392	NGUYỄN THỊ	NGÂN	01/01/1982	Nữ	TCT05655		
393	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	17/11/1992	Nữ	TCT01454		
394	NGUYỄN THU	NGÂN	30/10/2000	Nữ	TCT01475		
395	NGUYỄN THÚY	NGÂN	29/11/1988	Nữ	TCT03015		
396	PHẠM KIM	NGÂN	06/02/1999	Nữ	TCT08453		
397	TRƯỜNG THỊ KIỀU	NGÂN	14/09/1997	Nữ	TCT03105		
398	VÕ HOÀNG TRIỆU	NGÂN	05/04/1999	Nữ	TCT01761		
399	NGUYỄN THỊ	NGAY	03/06/1989	Nữ	TCT06020		
400	ĐỖ THUY ĐỒNG	NGHI	11/01/1997	Nữ	TCT03601		
401	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	12/05/1996	Nam	TCT01059		
402	NGUYỄN LÊ	NGHIÊM	25/12/1989	Nam	TCT03321		
403	NGUYỄN DOANH	NGHIỆP	13/10/1995	Nam	TCT03701		
404	LÊ HỒNG	NGOAN	05/04/1993	Nữ	TCT08540		
405	BÙI THỊ NHƯ	NGỌC	15/10/1997	Nữ	TCT06275		
406	ĐẶNG NGUYỄN ÁNH	NGỌC	21/08/1996	Nữ	TCT02444		
407	DƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	03/11/1987	Nữ	TCT03866		
408	KHA NHƯ	NGỌC	06/11/1994	Nữ	TCT06140	DTTS	
409	LÊ KHÁNH	NGỌC	27/02/1994	Nam	TCT05441		
410	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	05/08/1993	Nữ	TCT02509		
411	NGUYỄN THỊ	NGỌC	18/08/1992	Nữ	TCT05788	DTTS	
412	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	01/01/1993	Nữ	TCT01517		
413	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	28/11/1999	Nữ	TCT06349		
414	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	18/08/1989	Nữ	TCT06015		
415	TẠ THẢO	NGỌC	15/01/1997	Nữ	TCT05294		
416	TRẦN THỊ	NGỌC	10/06/1989	Nữ	TCT02094		
417	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	05/08/1988	Nữ	TCT02949		
418	VÕ HỒNG NHƯ	NGỌC	22/01/1992	Nữ	TCT02633		
419	VŨ THỊ KIM	NGỌC	18/09/1992	Nữ	TCT01500		
420	LÊ TUYẾT	NGŨ	20/11/1999	Nữ	TCT08462		
421	BÙI THỊ THẢO	NGUYỄN	05/08/1991	Nữ	TCT03005		
422	CAO THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	19/08/1998	Nữ	TCT08577		
423	ĐẶNG KHÔI	NGUYỄN	14/12/1999	Nam	TCT02102		
424	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	25/12/1995	Nữ	TCT01490		
425	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYỄN	20/11/1994	Nữ	TCT04318		
426	PHẠM TRẦN THẢO	NGUYỄN	18/12/1983	Nữ	TCT08450		
427	TRẦN DŨ	NGUYỄN	15/07/1989	Nam	TCT03387		
428	TRẦN THỊ THANH	NGUYỄN	05/08/1988	Nữ	TCT03697		
429	VÕ HOÀNG	NGUYỄN	14/06/1994	Nam	TCT08381		
430	LÊ TRUNG	NGUYỄN	27/07/2000	Nam	TCT00279		
431	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	28/10/1993	Nữ	TCT03004		
432	PHẠM THỊ MỸ	NGUYỆT	11/12/1999	Nữ	TCT02563		
433	TÔ ÁNH	NGUYỆT	18/08/1990	Nữ	TCT03079		
434	LƯU THỊ	NHÀI	24/02/1993	Nữ	TCT03700		
435	TRẦN THỊ THANH	NHÂN	24/05/1987	Nữ	TCT00359		
436	BÙI NGỌC MINH	NHÂN	18/02/1989	Nam	TCT01780		
437	NGUYỄN THANH	NHÂN	13/07/1996	Nam	TCT05157		
438	NGUYỄN THỊ MỸ	NHÂN	15/07/1991	Nữ	TCT06485		
439	TÔ TRỌNG	NHÂN	23/10/1994	Nam	TCT03592		
440	VÕ HUỖNH THANH	NHÂN	29/06/1993	Nữ	TCT08464		
441	CHÂU THỊ THANH	NHAN	25/05/1990	Nữ	TCT04072		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
442	LÊ HOÀNG	NHÂN	24/04/1987	Nam	TCT02891	HTNVQS	
443	DƯƠNG VĂN	NHANH	20/08/1988	Nam	TCT08632		
444	TÔ NGUYỄN ANH	NHẬT	06/09/1995	Nam	TCT05299		
445	TỪ HẢI	NHẬT	11/03/1996	Nam	TCT05588		
446	HOÀNG YÊN	NHI	13/02/2000	Nữ	TCT05452		
447	HỨA THỊ YÊN	NHI	25/08/1999	Nữ	TCT03397		
448	HUỖNH THỊ YÊN	NHI	20/06/1989	Nữ	TCT03547		
449	HUỖNH THỊ YẾN	NHI	13/12/1990	Nữ	TCT08595		
450	MAI NGỌC THIÊN	NHI	07/10/1996	Nữ	TCT01022		
451	NGUYỄN NGỌC	NHI	15/04/1999	Nữ	TCT05447		
452	NGUYỄN THẢO	NHI	22/10/1998	Nữ	TCT03085		
453	NGUYỄN THỊ MỸ	NHI	01/10/1992	Nữ	TCT03041	ConNHCD nhưTB	
454	NGUYỄN THỊ TỐ	NHI	09/10/1999	Nữ	TCT06291		
455	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	05/10/1998	Nữ	TCT02505		
456	NGUYỄN THỊ	NHI	07/07/1991	Nữ	TCT02634		
457	PHẠM NGỌC TUYẾT	NHI	25/07/2000	Nữ	TCT05023		
458	PHAN THỊ YÊN	NHI	07/11/2000	Nữ	TCT03027		
459	TRẦN HOÀNG	NHI	11/06/1999	Nữ	TCT05282		
460	TRẦN PHẠM YÊN	NHI	05/12/1997	Nữ	TCT03436		
461	ĐÀO THỊ CẨM	NHI	12/06/1996	Nữ	TCT01464		
462	TRẦN THỊ NGỌC	NHI	16/11/1998	Nữ	TCT01358		
463	CAO NGỌC QUỲNH	NHƯ	27/05/1995	Nữ	TCT05560		
464	LÊ THỊ TUYẾT	NHƯ	20/12/1994	Nữ	TCT06203		
465	LIÊU TÌNH	NHƯ	11/10/1997	Nữ	TCT03729		
466	MẠC BÍCH	NHƯ	04/06/1987	Nữ	TCT02242		
467	NGUYỄN HOÀI	NHƯ	08/10/1998	Nữ	TCT05725		
468	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	26/03/1991	Nữ	TCT08507		
469	NGUYỄN LÊ TỐ	NHƯ	21/05/1994	Nữ	TCT05219		
470	NGUYỄN NGỌC HUỖNH	NHƯ	12/11/1993	Nữ	TCT05596		
471	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	01/09/1998	Nữ	TCT05450		
472	NGUYỄN THỊ HUỖNH	NHƯ	12/09/1989	Nữ	TCT05443		
473	NGUYỄN THỊ MỘNG	NHƯ	30/09/2000	Nữ	TCT06210		
474	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	01/03/1990	Nữ	TCT03055		
475	NGUYỄN THỊ TỐ	NHƯ	09/09/1999	Nữ	TCT01657		
476	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHƯ	01/01/1986	Nữ	TCT06418		
477	PHẠM TRẦN TỐ	NHƯ	03/05/1990	Nữ	TCT07978		
478	PHAN THỊ YÊN	NHƯ	01/01/1999	Nữ	TCT03098		
479	VÔ THỊ HUỖNH	NHƯ	01/11/1997	Nữ	TCT05513		
480	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	09/10/1994	Nữ	TCT02881		
481	ĐÀM THỊ	NHUNG	18/08/1992	Nữ	TCT02095		
482	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	26/12/1991	Nữ	TCT03002		
483	HUỖNH THỊ CẨM	NHUNG	22/09/1986	Nữ	TCT01071		
484	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	23/04/1994	Nữ	TCT03532		
485	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	09/07/1999	Nữ	TCT06358	ConTB	
486	NGUYỄN THỊ THUY	NHUNG	11/04/1990	Nữ	TCT02222		
487	TÔN THỊ HỒNG	NHUNG	05/09/1992	Nữ	TCT08564		
488	TRẦN THỊ TUYẾT	NHUNG	24/01/1983	Nữ	TCT00981		
489	TRƯƠNG HỒNG	NHUNG	01/02/1995	Nữ	TCT02229		
490	TRƯƠNG PHƯƠNG	NHUNG	18/05/1987	Nữ	TCT05290		
491	HUỖNH MINH	NHỰT	24/03/1993	Nam	TCT03549		
492	NGÔ THỊ NGỌC	NOÃN	27/09/1993	Nữ	TCT06272		
493	BẠCH THỊ THỤC	OANH	02/09/1992	Nữ	TCT05027		
494	ĐẶNG THỊ HỒNG	OANH	05/05/1987	Nữ	TCT03543		
495	ĐẶNG THUY	OANH	14/08/1994	Nữ	TCT00257		
496	LÊ HOÀNG XUÂN	OANH	03/07/1993	Nữ	TCT03029		
497	MAI TRẦN KIM	OANH	29/07/1992	Nữ	TCT03211		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
498	NGÔ THỊ KIỀU	OANH	10/05/1993	Nữ	TCT08517		
499	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	15/02/1995	Nữ	TCT01662		
500	NGUYỄN THỊ LÂM	OANH	09/08/1990	Nữ	TCT03954		
501	PHẠM THỊ KIM	OANH	25/10/1995	Nữ	TCT02221		
502	TỔNG THỊ HOÀNG	OANH	11/10/1991	Nữ	TCT02716		
503	TRẦN THỊ THU	OANH	30/11/1980	Nữ	TCT03439		
504	THẠCH THỊ	PETTÂY	16/02/1995	Nữ	TCT00513	DTTS	
505	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHA	10/09/1994	Nữ	TCT05591		
506	TRẦN TÂN	PHÁT	02/08/1993	Nam	TCT00352		
507	NGUYỄN HẢI	PHONG	17/12/1991	Nam	TCT04484		
508	PHẠM ĐỨC	PHONG	05/03/1988	Nam	TCT01759		
509	HUỲNH VĂN	PHÚ	12/02/1998	Nam	TCT04262	DTTS	
510	NGÔ THANH	PHÚ	09/12/2000	Nam	TCT01191		
511	NGÔ XUÂN	PHÚ	15/08/1996	Nam	TCT03808		
512	TẠ THỊ	PHÚ	02/01/1992	Nữ	TCT04766		
513	YÊU ĐỨC	PHÚ	05/02/1990	Nam	TCT05383		
514	BÙI THỊ HỒNG	PHÚC	17/02/1992	Nữ	TCT05757		
515	LÊ HẢO	PHÚC	20/01/1982	Nam	TCT04001		
516	NGUYỄN ĐÀO DIỄM	PHÚC	29/08/1988	Nữ	TCT02018		
517	TRẦN HOÀN	PHÚC	04/07/1989	Nam	TCT01620		
518	TRẦN HUỲNH HỒNG	PHÚC	18/11/1995	Nữ	TCT03142	CondeNHD KCbĩNCD HH	
519	VÕ HỒNG	PHÚC	03/06/2000	Nữ	TCT06154		
520	NGUYỄN TIỂU	PHỤNG	29/05/1992	Nữ	TCT00453		
521	TRẦN TÂN	PHƯỚC	15/12/1980	Nam	TCT02237		
522	BÙI THU	PHƯƠNG	19/08/1997	Nữ	TCT05699		
523	LÊ ANH BÌNH	PHƯƠNG	21/05/1993	Nữ	TCT02154		
524	LÊ LÂM DUY	PHƯƠNG	14/01/1990	Nữ	TCT08452		
525	MAI THỊ THANH	PHƯƠNG	02/04/1990	Nữ	TCT08421		
526	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	11/01/1990	Nữ	TCT03442		
527	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	30/08/1996	Nữ	TCT02086		
528	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	05/05/1985	Nữ	TCT01531		
529	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	26/07/1983	Nữ	TCT08542		
530	PHẠM TÂN	PHƯƠNG	01/09/1989	Nam	TCT02305		
531	TRẦN NHẬT	PHƯƠNG	22/01/1998	Nam	TCT03956		
532	TRẦN THANH	PHƯƠNG	11/07/1992	Nữ	TCT05726		
533	TRẦN VIỆT DIỄM	PHƯƠNG	28/01/1993	Nữ	TCT05717		
534	VÕ THỊ ÁI	PHƯƠNG	29/08/1999	Nữ	TCT03393		
535	VŨ THỊ MINH	PHƯƠNG	30/03/1982	Nữ	TCT00372		
536	CAO THỊ BÍCH	PHƯƠNG	09/07/1989	Nữ	TCT00828		
537	ĐỖ THỊ THÚY	PHƯƠNG	12/07/1991	Nữ	TCT03934		
538	LÝ KIM	PHƯƠNG	07/10/1986	Nữ	TCT06214		
539	NGUYỄN XUÂN KHÁNH	PHƯƠNG	18/04/1983	Nữ	TCT08382		
540	PHẠM THỊ BÍCH	PHƯƠNG	18/07/1990	Nữ	TCT04224		
541	TẠ HẢI	QUAN	29/08/1992	Nam	TCT07924		
542	HUỲNH MINH	QUẢN	28/03/1998	Nam	TCT04074		
543	TRẦN TRUNG	QUẢN	17/09/1994	Nam	TCT03424		
544	HUỲNH NGUYỄN PHÚC	QUY	16/04/1992	Nữ	TCT03490		
545	TRẦN THỊ	QUỖY	02/02/1993	Nữ	TCT03703		
546	TRẦN THỊ	QUỖY	16/02/1992	Nữ	TCT08636		
547	LÊ THỊ THỊNH	QUYÊN	30/06/1994	Nữ	TCT03551		
548	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	19/05/1993	Nữ	TCT04774		
549	TRẦN NGỌC	QUYÊN	20/01/1989	Nữ	TCT05724		
550	LÊU TRỌNG	QUYNH	13/07/1992	Nam	TCT00384		
551	NGÔ THỊ TRÚC	QUYNH	15/11/1997	Nữ	TCT06085		
552	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUYNH	07/05/2000	Nữ	TCT06218		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
553	LÊ THANH	SANG	18/10/1986	Nam	TCT02436		
554	NGUYỄN DUY	SINH	15/08/1998	Nam	TCT06345		
555	ĐẶNG NGỌC	SƠN	15/10/1988	Nam	TCT03068		
556	HOÀNG THANH	SƠN	12/04/1989	Nam	TCT05695		
557	LÊ HUỖNH	SƠN	26/10/1991	Nam	TCT04008		
558	MAI THANH	SƠN	09/10/1986	Nam	TCT05658		
559	NGUYỄN CAO	SƠN	23/02/1992	Nam	TCT01015		
560	NGUYỄN THÀNH	SƠN	12/11/1986	Nam	TCT03951	ConBB	
561	NGUYỄN TRỌNG	SƠN	27/06/1990	Nam	TCT05286		
562	ĐINH QUỐC	SỰ	06/02/1998	Nam	TCT00707		
563	NGUYỄN HỒNG TÂY	SƯƠNG	03/04/1984	Nữ	TCT02368		
564	PHAN THỊ	SƯƠNG	06/07/1991	Nữ	TCT01463		
565	ĐỖ THANH	TÀI	16/01/1990	Nam	TCT03024	HTNVQS	
566	HUỖNH THỊ ANH	TÀI	08/08/1998	Nữ	TCT00835		
567	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÀI	23/10/2000	Nữ	TCT04085		
568	TRẦN THIÊN	TÀI	23/11/1992	Nam	TCT01431		
569	VÔ TÂN	TÀI	23/12/1992	Nam	TCT01074		
570	LÂM QUANG	TÀI	22/06/1987	Nam	TCT08473	HTNVQS	
571	BÙI THỊ THANH	TÂM	03/12/2000	Nữ	TCT03392		
572	HUỖNH HOÀI	TÂM	15/11/1980	Nữ	TCT03735		
573	LÊ THỊ NGỌC	TÂM	06/03/1993	Nữ	TCT03112		
574	NGUYỄN MINH	TÂM	19/08/1987	Nam	TCT06346		
575	NGUYỄN THANH	TÂM	01/11/2000	Nữ	TCT02085		
576	PHẠM MINH	TÂM	20/05/1997	Nam	TCT03705		
577	PHAN THỊ	TÂM	13/03/1993	Nữ	TCT03533		
578	TRẦN THIÊN	TÂM	11/01/1996	Nam	TCT05025		
579	TRẦN VĂN	TÂM	17/06/1991	Nam	TCT04911		
580	TRUYỀN HOÀNG MINH	TÂM	18/04/2000	Nữ	TCT02149		
581	VĂN THỊ THANH	TÂM	13/01/1992	Nữ	TCT06428		
582	VÔ MINH	TÂM	22/10/1985	Nam	TCT01542		
583	VƯƠNG THỊ THANH	TÂM	20/01/1993	Nữ	TCT04020		
584	CAO MINH	TÂN	22/02/2000	Nam	TCT03724		
585	HỒ THANH	TÂN	20/07/1987	Nam	TCT02369		
586	TRỊNH HỒNG MINH	TÂN	21/05/1994	Nam	TCT07884		
587	VÔ DUY	TÂN	04/05/1989	Nam	TCT06146		
588	ĐOÀN QUỐC	THAI	12/10/1991	Nam	TCT08514		
589	HỒ MINH	THẮNG	05/06/1997	Nam	TCT05022		
590	MAI NHỰT	THẮNG	19/10/1992	Nam	TCT08538		
591	NGUYỄN NGỌC	THẮNG	27/09/1994	Nam	TCT05013		
592	NGUYỄN TẤT	THẮNG	27/12/1997	Nam	TCT04898		
593	ĐÀO DIỄM	THANH	02/01/1986	Nữ	TCT01676		
594	ĐẬU THỊ PHƯƠNG	THANH	25/04/1989	Nữ	TCT03152		
595	HÀ THỊ	THANH	21/08/1994	Nữ	TCT00364	DTTS	
596	LÊ YẾN	THANH	21/01/1991	Nữ	TCT04193		
597	NGUYỄN NGỌC ĐAN	THANH	11/07/1994	Nữ	TCT04025		
598	PHẠM THỊ THIÊN	THANH	27/01/1994	Nữ	TCT01480		
599	MAI PHÙ	THÀNH	31/08/1978	Nam	TCT08380		
600	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	03/01/2000	Nam	TCT00260		
601	PHAN PHƯỚC	THÀNH	05/06/1992	Nam	TCT01497		
602	PHAN TRƯỞNG	THÀNH	08/10/1990	Nam	TCT05593		
603	PHẠM THỊ TRƯỞNG	THANH	11/10/1985	Nữ	TCT03377		
604	CAO THANH	THẢO	17/09/1989	Nữ	TCT03020		
605	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	14/11/1990	Nữ	TCT04101		
606	ĐOÀN THANH	THẢO	24/10/1989	Nữ	TCT03495		
607	ĐOÀN THỊ HOÀNG	THẢO	18/10/1988	Nữ	TCT03940		
608	HỒ THANH	THẢO	27/04/1996	Nam	TCT03925		
609	HỒ THỊ	THẢO	22/07/1996	Nữ	TCT06229		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
610	HUỖNH THI	THẢO	04/01/1992	Nữ	TCT03707		
611	HUỖNH THI PHƯƠNG	THẢO	26/01/1989	Nữ	TCT01357		
612	HUỖNH THI THANH	THẢO	11/10/1985	Nữ	TCT03158		
613	LÂM TRẦN NGUYỄN	THẢO	04/05/2000	Nữ	TCT04227		
614	LÊ BÁ XUÂN	THẢO	17/03/1982	Nữ	TCT00973		
615	LÊ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	15/01/1998	Nữ	TCT01512		
616	LÊ PHƯƠNG	THẢO	22/05/1997	Nữ	TCT05154		
617	LÊ THANH	THẢO	27/05/1994	Nữ	TCT03423		
618	LÊ THỊ KIM	THẢO	25/04/1987	Nữ	TCT06284		
619	NGUYỄN LÊ HIỀN	THẢO	15/05/1998	Nữ	TCT04800		
620	NGUYỄN NHƯ BÍCH	THẢO	24/11/1998	Nữ	TCT03216		
621	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	31/01/1992	Nữ	TCT04824		
622	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	13/06/1989	Nữ	TCT02712		
623	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	21/11/1992	Nữ	TCT06286		
624	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	12/04/1993	Nữ	TCT03069		
625	PHẠM THỊ THANH	THẢO	18/09/1998	Nữ	TCT02937		
626	THÁI THỊ XUÂN	THẢO	18/03/1999	Nữ	TCT05595		
627	TỔNG TRẦN THẠCH	THẢO	24/02/1995	Nữ	TCT03095		
628	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	14/12/1991	Nữ	TCT06088		
629	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THẢO	09/04/1994	Nữ	TCT03165		
630	VÕ THANH	THẢO	07/11/1994	Nữ	TCT02445		
631	VŨ HOÀNG ANH	THẢO	29/12/1999	Nữ	TCT08496		
632	NGUYỄN HOÀNG	THỂ	27/03/1985	Nam	TCT03660		
633	VÕ KIM	THỊ	22/05/1990	Nữ	TCT04192		
634	MAI PHÚC	THỊNH	12/04/1996	Nam	TCT03140		
635	TRẦN HÙNG	THỊNH	05/12/2000	Nam	TCT01774		
636	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	18/01/1986	Nữ	TCT05350		
637	TRẦN NGỌC THỊ	THƠ	19/04/1995	Nữ	TCT01423		
638	CAO THỂ	THỌ	10/07/1996	Nam	TCT04875	DTTS	
639	NGUYỄN ĐÌNH	THỌ	27/01/1991	Nam	TCT05410		
640	NGUYỄN THỊ KIM	THOÀ	25/02/1989	Nữ	TCT06351		
641	PHẠM THỊ KIM	THOÀ	20/12/1997	Nữ	TCT02175		
642	TRẦN KIM	THOÀ	26/10/1992	Nữ	TCT05587		
643	NGUYỄN THỊ THANH	THOÀNG	03/06/1989	Nữ	TCT03402		
644	NGUYỄN MINH	THÔNG	24/09/1999	Nam	TCT04945		
645	TRẦN VĂN	THÔNG	22/09/1991	Nam	TCT03076		
646	NGUYỄN THỊ	THU	20/07/1993	Nữ	TCT02021		
647	TRẦN THỊ	THU	25/08/1989	Nữ	TCT02298		
648	ĐẶNG NGỌC ANH	THỨ	11/11/1989	Nữ	TCT01537		
649	ĐÌNH THỊ MINH	THỨ	28/09/1999	Nữ	TCT02952		
650	HUỖNH NGỌC ANH	THỨ	20/05/1991	Nữ	TCT04314		
651	LÊ THỊ ANH	THỨ	02/03/1999	Nữ	TCT00209		
652	NGUYỄN ANH	THỨ	18/10/1997	Nữ	TCT00038		
653	NGUYỄN LAN	THỨ	20/10/2000	Nữ	TCT06357		
654	NGUYỄN LÊ MINH	THỨ	21/10/1987	Nữ	TCT06213		
655	NGUYỄN MẠNH ANH	THỨ	04/09/1993	Nam	TCT03653		
656	NGUYỄN MINH	THỬA	07/08/1991	Nam	TCT01255		
657	BUI VĂN	THUẬN	10/01/1985	Nam	TCT06007		
658	NGUYỄN HỮU	THUẬN	17/06/1985	Nam	TCT04714		
659	NGUYỄN MINH	THUẬN	10/05/1992	Nam	TCT04806	ConTB	
660	LÊ THỊ HOÀI	THƯƠNG	27/12/1995	Nữ	TCT05019		
661	MAI VŨ	THƯƠNG	07/02/1985	Nữ	TCT03380	ConTB	
662	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	09/05/1994	Nam	TCT02039		
663	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	09/01/1991	Nam	TCT08584		
664	TRƯƠNG THỊ	THƯƠNG	21/04/1989	Nữ	TCT02883		
665	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	18/03/1989	Nữ	TCT04947		
666	NGUYỄN THỊ MINH	THUY	19/03/1995	Nữ	TCT02498		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
667	NGUYỄN THỊ THANH	THUỖ	09/10/1987	Nữ	TCT03446		
668	VÕ NGỌC	THUỖ	02/10/1989	Nữ	TCT03087		
669	BÙI THỊ	THUỖ	25/09/1992	Nữ	TCT08374		
670	LÊ THỊ BÍCH	THUỖ	02/10/1992	Nữ	TCT01493		
671	NGÔ MINH	THUỖ	10/09/1990	Nữ	TCT02503		
672	NGUYỄN PHƯƠNG	THUỖ	22/09/1985	Nữ	TCT03449		
673	TRẦN TÂM CHÂU	THUỖ	01/10/1996	Nữ	TCT02561	ConTB	
674	VŨ THỊ	THUỖ	08/09/1989	Nữ	TCT05453		
675	ĐỖ THỊ THANH	THUỖ	04/09/1998	Nữ	TCT00255		
676	LÊ THỊ THANH	THUỖ	25/06/1990	Nữ	TCT03741		
677	LÊ THỊ THU	THUỖ	24/02/1995	Nữ	TCT08618		
678	NGÔ THỊ	THUỖ	06/02/1996	Nữ	TCT02970		
679	NGUYỄN THỊ KIM	THUỖ	19/06/1999	Nữ	TCT00093		
680	TRẦN THỊ	THUỖ	25/12/1995	Nữ	TCT05356		
681	TRẦN THỊ NGỌC	THUỖ	30/10/1985	Nữ	TCT04311		
682	BÙI THỊ	THUỖ	20/10/1990	Nữ	TCT03661		
683	ĐẶNG THỊ NGỌC	THUỖ	28/07/1989	Nữ	TCT03217		
684	HUỖNH THANH	THUỖ	18/01/1997	Nữ	TCT04884		
685	NGUYỄN THỊ	THUỖ	23/06/1994	Nữ	TCT03056	ConTB	
686	NGUYỄN THỊ	THUỖ	02/01/1986	Nữ	TCT04894		
687	NGUYỄN THỊ THANH	THUỖ	10/08/1984	Nữ	TCT05795		
688	NGUYỄN THỊ THU	THUỖ	22/11/1991	Nữ	TCT05163		
689	TRẦN THỊ	THUỖ	10/10/1993	Nữ	TCT05794		
690	TRẦN THỊ THU	THUỖ	01/04/1985	Nữ	TCT05745		
691	TRẦN THU	THUỖ	06/07/1997	Nữ	TCT00834		
692	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THY	14/05/1996	Nữ	TCT03728		
693	CAO THỊ THUỖ	TIỀN	16/01/1997	Nữ	TCT01495		
694	ĐỖ THỊ THUỖ	TIỀN	20/05/1994	Nữ	TCT01445		
695	LÂM THỊ CẨM	TIỀN	26/12/1999	Nữ	TCT06265	DTTS	
696	LÊ HOÀNG THUỖ	TIỀN	02/09/2000	Nữ	TCT03379		
697	NGUYỄN THỊ KIỀU	TIỀN	15/08/1993	Nữ	TCT04891		
698	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	25/05/1988	Nữ	TCT03733		
699	XÍCH THỊ CẨM	TIỀN	09/04/1997	Nữ	TCT03253	DTTS	
700	CHÂU BẢO	TIỀN	13/09/1994	Nam	TCT00264		
701	LÝ NGÂN	TIỀN	18/11/1990	Nam	TCT04002		
702	VÕ HOÀNG	TIỀN	05/02/1996	Nam	TCT00115		
703	VŨ MANH	TIỀN	16/03/1988	Nam	TCT05485		
704	HUỖNH THỊ MỘNG	TIỀN	07/08/1994	Nữ	TCT01406		
705	LÊ NGỌC	TIỀN	16/12/1980	Nam	TCT01190		
706	ĐỖ THỊ	TÌNH	09/12/1992	Nữ	TCT04896		
707	MAI VĂN	TÍNH	09/07/1990	Nam	TCT02967		
708	LÊ ĐỨC	TOÀN	24/06/1999	Nam	TCT01021		
709	LIÊN VĂN	TOÀN	19/08/1987	Nam	TCT00913		
710	TRẦN QUỐC	TOÀN	30/12/1978	Nam	TCT01773		
711	NGUYỄN NGỌC	TOÀN	28/02/2000	Nam	TCT05720		
712	TRẦN NGỌC	TỐT	01/08/1989	Nam	TCT01453		
713	TRẦN PHƯƠNG	TRÀ	13/07/1992	Nữ	TCT02915		
714	ĐẶNG THANH	TRÂM	25/11/2000	Nữ	TCT03805		
715	HUỖNH NGỌC	TRÂM	30/08/2000	Nữ	TCT08563		
716	HUỖNH THỊ BÍCH	TRÂM	30/10/1997	Nữ	TCT04006		
717	NGUYỄN BÍCH	TRÂM	02/01/1988	Nữ	TCT08454		
718	NGUYỄN PHÚC QUỲNH	TRÂM	28/06/1999	Nữ	TCT05656		
719	NGUYỄN THỊ THUỖ	TRÂM	06/07/1988	Nữ	TCT06208		
720	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂM	20/12/1999	Nữ	TCT05229	ConTB	
721	TRẦN NGỌC	TRÂM	13/06/2000	Nữ	TCT04813		
722	VÕ TRƯỞNG BÍCH	TRÂM	16/06/1997	Nữ	TCT01782		
723	TRẦN PHẠM BẢO	TRẦN	06/10/1998	Nữ	TCT03318		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
724	VÔ THỊ NGỌC	TRÂN	12/02/1987	Nữ	TCT01621		
725	VƯƠNG HUỖN	TRÂN	01/03/2000	Nữ	TCT01496		
726	BUI QUYNH	TRANG	01/09/1996	Nữ	TCT03010		
727	ĐẶNG THỊ	TRANG	20/11/1987	Nữ	TCT08474		
728	ĐINH THỊ HUỖN	TRANG	23/12/1988	Nữ	TCT05548	ConNHCD nhuTB	
729	DƯƠNG THỊ QUYNH	TRANG	12/09/1997	Nữ	TCT08419		
730	HOÀNG LÊ MINH	TRANG	25/02/1998	Nữ	TCT04089		
731	HUỖN THỊ THỦY	TRANG	25/01/1993	Nữ	TCT04883		
732	KHÔNG THỊ HUỖN	TRANG	02/08/1991	Nữ	TCT02950		
733	LÊ ĐỖ KIỀU	TRANG	05/02/1992	Nữ	TCT03736		
734	LÊ THỊ THỦY	TRANG	26/08/1991	Nữ	TCT04910		
735	LƯƠNG THỊ THẢO	TRANG	24/12/1987	Nữ	TCT03725		
736	LƯU QUỐC THIÊN	TRANG	21/12/1994	Nữ	TCT05961		
737	NGÔ HỒNG THỦY	TRANG	07/03/1989	Nữ	TCT08478	ConBB	
738	NGUYỄN KIỀU	TRANG	01/01/1991	Nữ	TCT02174		
739	NGUYỄN THỊ BẢO	TRANG	08/07/1996	Nữ	TCT00269		
740	NGUYỄN THỊ KIM	TRANG	05/01/1991	Nữ	TCT01680		
741	NGUYỄN THỊ MỸ	TRANG	01/01/1989	Nữ	TCT01470		
742	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	16/04/1986	Nữ	TCT02888		
743	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	31/01/1994	Nữ	TCT02506		
744	NGUYỄN THỦY VÂN	TRANG	06/05/1992	Nữ	TCT00355		
745	NGUYỄN VŨ THỦY	TRANG	01/01/1998	Nữ	TCT03317		
746	PHẠM THỊ	TRANG	25/12/2000	Nữ	TCT04905		
747	PHẠM THỊ THỦY	TRANG	11/08/1998	Nữ	TCT05626		
748	PHẠM THỊ THỦY	TRANG	25/05/1989	Nữ	TCT06162		
749	PHAN THỊ THỦY	TRANG	07/05/1995	Nữ	TCT04956		
750	PHAN THỊ THỦY	TRANG	08/08/2000	Nữ	TCT02156		
751	TRẦN THỊ MINH	TRANG	04/07/1992	Nữ	TCT04168		
752	TRỊNH KIM	TRANG	21/12/1997	Nữ	TCT02224		
753	TRỊNH THỊ THU	TRANG	31/07/1997	Nữ	TCT00368	ConTB	
754	VÔ THỊ MINH	TRANG	12/03/1998	Nữ	TCT03208		
755	VÔ THỊ THANH	TRANG	24/02/1994	Nữ	TCT08571		
756	VŨ THỊ MAI	TRANG	29/10/1999	Nữ	TCT01778		
757	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	09/03/1986	Nữ	TCT03594		
758	PHAN MINH	TRÍ	29/10/2000	Nam	TCT04348		
759	THỊ CHANH	TRIA	06/06/1987	Nữ	TCT00555	DTTS	
760	NGUYỄN THỊ	TRIÊNG	05/01/1987	Nữ	TCT02885	ConNHCD nhuTB	
761	NGUYỄN MINH	TRIẾT	15/06/1992	Nam	TCT06145		
762	ĐẶNG THỊ YÊN	TRINH	08/09/1997	Nữ	TCT01468		
763	ĐOÀN DIỄM	TRINH	01/01/1994	Nữ	TCT00105		
764	LÊ THỊ TỔ	TRINH	19/03/1995	Nữ	TCT01428		
765	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	13/03/1996	Nữ	TCT08511		
766	NGUYỄN THỊ THU	TRINH	06/08/1989	Nữ	TCT01682		
767	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	TRINH	16/01/1997	Nữ	TCT01684		
768	THẠCH THỊ	TRINH	22/01/1991	Nữ	TCT08594	DTTS	
769	TRƯƠNG THỊ DIỄM	TRINH	01/01/1991	Nữ	TCT08585		
770	VÔ THỊ DIỄM	TRINH	15/10/1999	Nữ	TCT02240		
771	TRẦN VÂN	TRỌN	19/09/1983	Nam	TCT08575		
772	VĂNG MINH	TRỌNG	01/01/1992	Nam	TCT01481		
773	LÊ THỊ THANH	TRÚC	04/02/1990	Nữ	TCT01520		
774	NGÔ THỊ	TRÚC	26/03/1994	Nữ	TCT08639		
775	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	19/09/1999	Nữ	TCT05586		
776	LÊ CHANH	TRÚC	13/10/1990	Nam	TCT00567		
777	LƯƠNG MINH	TRUNG	27/09/1990	Nam	TCT03860		
778	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	14/10/1998	Nam	TCT02104		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
779	TRẦN NHẬT	TRƯỜNG	21/06/2000	Nam	TCT04424		
780	ĐÀO ĐĂNG CẨM	TÚ	29/09/1997	Nữ	TCT03958		
781	HÀ THỊ	TÚ	30/04/1984	Nữ	TCT02943		
782	HUỖNH TUẤN	TÚ	06/05/1993	Nam	TCT00258		
783	NGUYỄN ĐỨC CẨM	TÚ	15/09/1996	Nữ	TCT05783		
784	NGUYỄN MINH	TÚ	05/10/1992	Nữ	TCT00356		
785	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	29/03/2000	Nữ	TCT02571		
786	HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	31/07/1999	Nam	TCT05692		
787	NGUYỄN KIM	TUẤN	07/08/1997	Nam	TCT02160		
788	PHẠM NGỌC	TUẤN	17/01/2000	Nam	TCT05690		
789	TRIỀU ANH	TUẤN	13/01/1988	Nam	TCT04163		
790	LÊ MINH	TUẤN	18/11/1991	Nam	TCT01485		
791	ĐÀO SƠN	TÙNG	29/08/1992	Nam	TCT08516	ConTBloại B	
792	HOÀNG XUÂN	TÙNG	28/01/1997	Nam	TCT04882		
793	NGUYỄN VĂN	TÙNG	13/08/1997	Nam	TCT03256		
794	VÕ QUANG	TUÔNG	03/02/1998	Nam	TCT02096		
795	THÁI THỊ MỸ	TUYỀN	06/10/1997	Nữ	TCT01446		
796	LƯU THỊ THANH	TUYỀN	28/12/1992	Nữ	TCT05694		
797	MAI THỊ MỘNG	TUYỀN	19/04/1998	Nữ	TCT04012		
798	NGUYỄN NGỌC LINH	TUYỀN	11/05/1995	Nữ	TCT01409		
799	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	19/05/1992	Nữ	TCT01460		
800	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	09/06/1989	Nữ	TCT04473		
801	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	20/11/1989	Nữ	TCT02940		
802	SỸ THỊ	TUYẾT	16/05/1987	Nữ	TCT05287		
803	LÊ THỊ TỎ	UYỀN	18/12/1989	Nữ	TCT03434		
804	NGUYỄN NỮ HÀ	UYỄN	24/03/1991	Nữ	TCT06427		
805	NGUYỄN THỊ KIỀU	UYỄN	12/04/1997	Nữ	TCT03094		
806	NGUYỄN THỊ THẢO	UYỄN	08/05/1997	Nữ	TCT01511		
807	VƯƠNG TRÚC	UYỄN	27/09/1999	Nữ	TCT04252		
808	HUỖNH THỦY	VĂN	29/09/1995	Nữ	TCT02232		
809	LÂM BÍCH	VĂN	24/02/1993	Nữ	TCT01257		
810	NGŨ THỊ TUÔNG	VĂN	20/10/1998	Nữ	TCT02642		
811	NGUYỄN LÝ TUÔNG	VĂN	17/11/1993	Nữ	TCT03371		
812	NGUYỄN TRẦN THỦY	VĂN	30/04/1990	Nữ	TCT01286		
813	PHẠM KHÁNH	VĂN	23/10/2000	Nữ	TCT04226		
814	PHẠM THỊ	VĂN	17/06/1999	Nữ	TCT02227		
815	TRỊNH HỒNG	VĂN	04/03/1996	Nữ	TCT05631		
816	CAO MINH KHOA	VĂN	04/06/2000	Nữ	TCT01498		
817	NGUYỄN BUI DIỄN	VĂN	28/01/1991	Nữ	TCT08572		
818	BẠCH NGỌC	VEN	22/12/1986	Nam	TCT01417		
819	TRẦN THỊ THỦY	VI	07/02/1993	Nữ	TCT01414		
820	HOÀNG THẾ	VINH	23/01/1995	Nam	TCT00560		
821	NGÔ VI	VINH	02/08/1995	Nam	TCT02906		
822	NGUYỄN ANH	VŨ	12/08/1992	Nam	TCT04164		
823	TRẦN THỊ MỸ	VUI	02/05/1989	Nữ	TCT01758		
824	NGUYỄN THỊ	VUÔNG	14/02/1989	Nữ	TCT05414		
825	TRƯỜNG VĂN	VUÔNG	20/10/1993	Nam	TCT02013		
826	ĐÌNH NGỌC THẢO	VY	25/05/1999	Nữ	TCT04775		
827	ĐỖ NHƯ BẢO	VY	18/09/2000	Nữ	TCT05448		
828	NGÔ NGỌC KHÁNH	VY	21/09/2000	Nữ	TCT03657		
829	NGUYỄN MAI TUÔNG	VY	27/07/2000	Nữ	TCT06295		
830	NGUYỄN TÁ HÀ	VY	23/11/1988	Nữ	TCT05484		
831	NGUYỄN THỊ THỦY	VY	09/05/1992	Nữ	TCT01509		
832	VÕ LAN	VY	23/03/1993	Nữ	TCT03727		
833	VÕ THÁI TUÔNG	VY	02/10/1999	Nữ	TCT08556	ConBB	
834	VÕ THỊ THỦY	VY	05/10/1994	Nữ	TCT04034		

STT	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
835	TRẦN THỊ TÊ	WY	23/01/1993	Nữ	TCT00510	DTTS	
836	NGUYỄN NGỌC	XIÊM	01/01/1992	Nữ	TCT02974		
837	LÊ THỊ NHƯ	XUÂN	29/04/1992	Nữ	TCT02167		
838	LIÊU THỊ THU	XUÂN	14/01/1990	Nữ	TCT06201	DTTS	
839	NGUYỄN MINH	XUÂN	11/04/1988	Nam	TCT05384		
840	NGUYỄN PHÚ	XUÂN	26/06/1993	Nữ	TCT01429		
841	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	22/08/1991	Nữ	TCT06347		
842	LÊ THỊ NHƯ	Ỡ	08/12/1994	Nữ	TCT02902		
843	NGÔ TUYẾT	Ỡ	27/01/1988	Nữ	TCT01535		
844	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ỡ	22/09/1989	Nữ	TCT03867		
845	DƯƠNG THỊ	YÊN	08/03/1992	Nữ	TCT03534		
846	HỒ THỊ PHI	YÊN	06/04/1997	Nữ	TCT06008		
847	NGUYỄN THỊ NGỌC	YÊN	20/06/1990	Nữ	TCT06228	ConTB	
848	PHẠM HUỠNH HUỆ	YÊN	17/10/1990	Nữ	TCT06420		
849	TRẦN THỊ	YÊN	25/04/1995	Nữ	TCT03132		